

Bản án số: 49/2020/HS-ST

Ngày: 16 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH TH NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Thế

Ông Đặng Văn Chiến

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy D - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Th Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Th Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/ TLST-HS, ngày 18 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Đặng Dương Vũ Th**, sinh ngày 01/9/1995. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Ứng, phường Thắng Lợi, TP Sông Công, tỉnh Th Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ H vấn: 7/12; Con ông: Chưa xác định được, con bà: Dương Thị Yên; Vợ, con: không có.

Tiền án: Không

Tiền sự : Ngày 10/02/2020 bị Chủ tịch UBND phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Th Nguyên - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Ngô Thế H**, sinh ngày 05/01/1995. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường Châu Sơn, TP Sông Công, tỉnh Th Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ H vấn: 9/12; Con ông: Ngô Văn Hoàn, con bà: Dương

Thị Thanh Lũng; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đỗ Ngọc Ánh và có hai con; Tiền án: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/02/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Th Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp Hình chính đưa vào cơ sở bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Th Nguyên - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Dương Văn B**, sinh ngày 25/5/1998. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Th Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Học vấn: 7/12; Con ông: Dương Văn Nam, con bà: Lê Thị H1; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: không có; Tiền án: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1967/ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm Hạ Vụ 2, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn Q sinh năm 1983/ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm Xuân H1 1, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên.

3. Ông Dương Văn H, sinh năm 1952/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm Đông Tiến, xã Tân Quang, TP Sông Công, tỉnh Th Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thanh H1, sinh năm 1972/ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm Xuân Đăng 1, xã B Sơn, TP Sông Công, tỉnh Th Nguyên.

2. Anh Lê Xuân C, sinh năm 1996/ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm Trại, xã Nhã Lộng, huyện Phú B, tỉnh Th Nguyên.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Duy H2, sinh năm 1956/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm Tân Tiến, xã Tân Quang, TP Sông Công, tỉnh Th Nguyên.

2. Bà Ngô Thị D, sinh năm: 1963/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm Tân Tiến, xã Tân Quang, TP Sông Công, tỉnh Th Nguyên.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm Tân Tiến, xã Tân Quang, TP Sông Công, tỉnh Th Nguyên.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5^h 30' ngày 21/3/2020, Đặng Dương Vũ Th điều khiển xe mô tô BKS (Biển kiểm soát) 20C1- 017.69 chở Ngô Thế H; Nguyễn Văn Lục điều khiển xe mô tô BKS 20G1-241.70 chở Dương Văn B cùng hẹn nhau đến khu vực xã Thanh Xuyên, thị xã Phổ Yên, Th Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi gần đến ngã tư Thanh Xuyên, thị xã Phổ Yên khoảng 1km, thì B đi bộ vào một ngôi nH1 cấp 4 ở ven đường Quốc lộ 3, cầm 450.000đồng đưa tiền qua lỗ hồng thì bên trong có một người bán ma túy cho B (B không biết người bán ma túy trong nH1 cho B là ai). Sau khi mua được ma túy thì cả bốn người B, Th, H, Lục đến khu nghĩa trang khu vực xã Thanh Xuyên, thị xã Phổ Yên để sử dụng; Sau khi sử dụng ma túy xong thì cả nhóm rủ nhau đi trên các tuyến đường để tìm kiếm, trộm cắp chó bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Trước khi đi H và B cầm theo súng bắn điện tự chế được chuẩn bị từ trước. Khoảng 8 giờ khi các bị cáo đi đến đoạn đường thuộc xóm Hạ Vụ 2, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên thì Th, H phát hiện 01 con chó màu vàng xám, nặng 12 kg của gia đình anh Nguyễn Đức C (SN 1967, trú tại xóm Hạ Vụ 2, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên) đang chạy trên đường. Th điều khiển xe áp sát con chó, H dùng súng bắn điện bắn làm con chó bị tê liệt, sau đó H nhấc chó lên cho vào bao tải và để ở giá đèo H1ng giữa xe rồi tất cả tiếp tục di chuyển đến đoạn đường thuộc xóm Thượng Vụ 1, xã TH1nh Công, thị xã Phổ Yên thì Lục và B phát hiện có 01 con chó lông màu trắng, đốm đen nặng khoảng 13kg của gia đình anh Nguyễn Văn Quý (SN 1983, trú tại xóm Xuân Hạ 1, xã TH1nh Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên). B dùng súng điện bắn vào lưng con chó làm chó bị tê liệt ngã ra đường, B nhấc chó lên và cho con chó vào bao tải để cùng con chó bên xe của H. Sau đó cả nhóm đi đến xóm Đông Tiến, xã Tân Quang, tH1nh phố Sông Công, Lục và B phát hiện ra 01 con chó giống chó ta, lông màu vàng xám nặng khoảng 12kg của gia đình ông Dương Văn H (SN 1952, trú quán: xóm Đông Tiến, xã Tân Quang, TH1nh phố Sông Công), B dùng súng bắn điện bắn con chó ngã ra đường rồi ôm con chó lên xe để Lục chở đi khoảng 100m thì dừng lại cho con chó vào bao tải để cùng 02 con chó trên. Sau đó tất cả đi đến nH1 bà Trần Thị Minh (SN 1961, trú tại tổ dân phố Tân Hương, phường Đồng Bầm, tH1nh phố Th Nguyên) để bán chó. Trên đường đi xe của Lục bị hỏng nên Th và H chở lên trước, lên đến nH1 bà Minh, H bán cho bà Minh 03 con chó trên được 3.250.000 đồng, H trả cho B 450.000đồng (là tiền B ứng ra mua ma túy cho cả nhóm) còn lại H chia cho mỗi người 700.000đồng. Sau đó cả nhóm ở lại nH1 bà Minh đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì Th, H, B và Lục tiếp tục đi về tH1nh phố Sông Công theo hướng Thịnh Đán đi tH1nh phố Sông Công thì phát hiện một con chó của gia đình anh Nguyễn Khương Duy (SN 1991, trú tại tổ 5, phường Thịnh Đán, TH1nh phố Th Nguyên), H dùng súng bắn làm con chó ngất rồi H nhấc con chó lên cho vào bao tải và cả nhóm rủ nhau đến nghĩa trang gần khu vực ngã ba Qúa Tải, tH1nh phố Th Nguyên để sử dụng ma túy. Lục và B đi đến chỗ hẹn chờ, H và Th đi mua 02 chiếc xilanh nhựa loại 3ml và 02 ống nước cất rồi đi đến khu vực tổ 11, phường Tích Lương, tH1nh phố Sông Công để mua ma túy.

Khi đi đến gần chỗ mua ma túy H dừng xe bảo Th đứng chờ, lúc này Th nói với H “*Lấy cho tao hai trăm và nửa con hồng*” (ý là nhờ H mua hộ Heroine với giá 200.000đồng và mua hộ nửa viên ma túy tổng hợp màu hồng) đồng thời Th đưa cho H 270.000 đồng. H đi bộ đến khu vực tổ 11, phường Tích Lương, thị trấn phố Th Nguyên gặp một nam thanh niên không quen biết và mua của người này 03 gói ma túy loại Heroine và Methaphetamin với giá 620.000đồng. Sau khi mua được ma túy, Th chở H đến nghĩa trang để gặp B và Lục. Tại đây, Th mở gói ma túy thì thấy có viên ma túy màu hồng, Th dùng dao lam chia lượng ma túy màu hồng ra làm 2 phần sau đó mỗi phần Th cho vào 1 xilanh đã chuẩn bị từ trước. Lúc này B cũng ngồi xuống mở gói ma túy ra thì thấy có Heroine, B dùng dao lam cắt một phần để chia cho Th, phần còn lại B cho vào giấy bạc chuẩn bị từ trước để cùng H, Lục sử dụng bằng hình thức hít Heroine còn Th lại dùng dao lam cắt ra làm 2 phần đưa mỗi phần vào 2 ống xilanh mà Th đã cho sẵn ma túy Methaphetamine lúc trước mục đích để chích ma túy vào cơ thể. Th chích 1 xilanh, còn 1 xilanh Th cắt vào trong túi da màu đeo trên người Th để sử dụng dần. Sau khi sử dụng xong ma túy đến khoảng 20 giờ cùng ngày H, B, Lục, Th tiếp tục di chuyển đến tuyến đường bờ kênh Hồ Núi Cốc để tìm trộm chó thì phát hiện thấy 01 con chó của gia đình anh Phạm Văn Chính, (SN 1977, trú tại tổ 15, phường Tích Lương, thị trấn phố Th Nguyên) thì bị anh Chính phát hiện và tri hô liên tục “Trộm chó”. Thấy vậy, cả nhóm lên xe bỏ chạy ra đường Quốc lộ 3, khi đến kênh nước thuộc phường Lương Sơn, thị trấn phố Sông Công thì Th phát hiện bị rơi ví và bảo quay lại. Th lấy xe quay lại tìm ví, Lục đeo H, B vào một nghĩa trang gần nút giao Sông Công để chờ Th.

Khoảng 5 phút sau B gọi điện thoại cho Th thì Th bảo chưa tìm được ví, B và Lục quay lại tìm Th thì thấy Th đang xô xát, giằng co với ông Nguyễn Văn T (SN 1971, trú tại xóm Tân Tiến, xã Tân Quang, thị trấn phố Sông Công). Th lấy B xịt hơi cay trong túi da đeo trên người xịt vào người ông T đồng thời lấy thanh sắt đánh vào người ông T, lúc này B cầm 01 con dao dài 75cm chuôi dao bằng gỗ được quấn băng dính mà đen, thấy vậy anh T bỏ chạy và giằng chiếc túi da trên người Th rơi xuống đất và bỏ chạy vào nhà. Còn chiếc xe mô tô BKS 20C1-017.69 của Th điều khiển bị đạp xuống mương nước. Lục, B, H, Th bỏ về. Đến ngày 22/3/2020 Th ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại hiện trường gồm 01 túi da màu nâu; 01 lọ nước cất Novocaine 3%, loại 2ml chưa qua sử dụng; 01 chiếc chìa khóa móc với tấm nhựa màu đỏ kích thước (10X6) cm ghi số 117; 01 con dao nhọn; 02 bó dây chun màu đỏ; 02 bật lửa ga; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 ray trượt ngăn kéo bằng kim loại đã bị tách rời thị trấn 03 thanh kim loại; 02 chiếc dép nhựa màu xanh; 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml/cc chứa chất bột màu trắng và chất bột màu hồng (niêm phong kí hiệu C); 01 B xịt màu xanh ghi chữ nước ngoài, thân dài 11,2cm nắp nhựa màu đen dài 3,6cm; 01 ví da màu nâu nhãn hiệu D&G; 01 giấy đăng kí xe mô tô mang tên Phùng Đức Oai; 01 giấy chứng minh nhân dân

mang tên Đặng Dương Vũ Th; 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Dương Vũ Th; 01 thẻ ngân H1ng ATM của Ngân H1ng BIDV mang tên Đặng Duong Vu Thai và số tiền 420.000đồng trong ví. Tạm giữ của Đặng Dương Vũ Th 01 xe mô tô BKS 20C1-017.69 (trong cốp xe có 03 bao tải dứa màu cam và 219 dây lát nhựa màu trắng dài 30cm), Th khai mượn xe của bà Lê Thanh H1 và bà H1 không biết Th sử dụng vào việc đi phạm tội. Tạm giữ của Nguyễn Văn Lục 01 xe mô tô BKS 20G1-241.70 Lục khai mượn xe của anh Lê Xuân C và anh C không biết Lục sử dụng vào việc đi phạm tội.

Khám xét tại nH1, chỗ ở của Đặng Dương Vũ Th thu giữ 01 xi lanh nhựa loại 3ml (đã qua sử dụng) phát hiện trong thùng rác tại phòng ngủ thứ nhất (từ phòng khách xuống bếp); thu giữ trên tủ gỗ trong phòng ngủ thứ hai (từ phòng khách xuống bếp) 01 xi lanh nhựa loại 06ml (đã qua sử dụng), chất bột màu hồng để trong túi nylon (nghỉ là chất ma túy) được niêm phong theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tH1nh phố Sông Công đã trưng cầu giám định số chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Dương Vũ Th. Tại bản Kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 29/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Th Nguyên kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng và chất bột màu hồng trong phong bì ký hiệu C3 gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamin và Heroine, khối lượng là 0,135gam.*

Kết luận giám định số 2498/KL-KTHS ngày 07/5/2020 của Viện khoa H hình sự Bộ Công an kết luận: *Mẫu chất bột màu hồng trong niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamin, khối lượng là 0,026gam.*

Ngày 23/3/2020, anh Nguyễn Văn Qanh Phạm Văn Chính, Nguyễn Khương Duy, Dương Văn H, Nguyễn Đức C có đơn trình báo đến Cơ quan điều tra Công an tH1nh phố Sông Công và đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản tH1nh phố Sông Công Kết luận: 01 con chó, giống chó ta màu lông xám, nặng khoảng 12kg có giá trị **1.020.000 đồng**. Tại bản kết luận định giá tài sản số 41, 42 /KLĐG ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên kết luận 01 con chó, giống chó ta, màu lông vàng- xám trọng lượng 12kg có giá trị **900.000 đồng** và 01 con chó ta trọng lượng 13kg có giá trị **975.000 đồng**.

Ngày 14/5/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tH1nh phố Sông Công ra Quyết định trưng cầu giám định đối với anh T. Tại bản kết luận giám định pháp y số 241/TgT ngày 18/5/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Th Nguyên kết luận Nguyễn Văn T: *Hiện tại có 01 vết sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 1%.* Cơ chế hình tH1nh vết thương: Do vật cứng cọ cạnh gây nên.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân H1ng ATM của Ngân H1ng BIDV mang tên Đặng Dương Vũ Th; 01 ví da màu nâu; 01 thẻ khách H1nh Dương Thị Yên, 01 con dao nhọn; 01 chiếc kéo bằng kim

loại; 02 bật lửa ga; 02 chiếc dép nhựa. Trong giai đoạn điều tra xét thấy không liên quan đến H1nh vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo Th.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lục đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho ông Dương Văn H. Anh Nguyễn Đức C và anh Nguyễn Văn Quý yêu cầu các bị cáo bồi thường mỗi người 2.000.000 đồng đến nay các bị cáo chưa bồi thường.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Nguyễn Văn Lục đã bỏ trốn.

Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Dương Vũ Th, Ngô Thế H và bị cáo Dương Văn B đã khai nhận H1nh vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 49/KSĐT ngày 17/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tH1nh phố Sông Công, tỉnh Th Nguyên truy tố bị cáo Đặng Dương Vũ Th và bị cáo Ngô Thế H ra trước TAND tH1nh phố Sông Công để xét xử về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và Tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Lục và bị cáo Dương Văn B ra trước TAND tH1nh phố Sông Công để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận H1nh vi của bị cáo Đặng Dương Vũ Th và bị cáo Ngô Thế H đủ yếu tố cấu tH1nh tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và Tội "*Trộm cắp tài sản*"; H1nh vi của bị cáo Dương Văn B đủ yếu tố cấu tH1nh tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Dương Vũ Th và bị cáo Ngô Thế H phạm Tội "*Trộm cắp tài sản*" và Tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Tuyên bố bị cáo Dương Văn B phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38, 55, 58 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Dương Vũ Th từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về Tội "*Trộm cắp tài sản*", từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về Tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38, 55, 58 BLHS xử phạt bị cáo Ngô Thế H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về Tội "*Trộm cắp tài sản*", từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về Tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51, 58 BLHS; Điều 38 BLHS xử phạt Dương Văn B từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về Tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại theo kết quả định giá.

- Về vật chứng của vụ án, đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định. Tuyên các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về Hình vi, quyết định của cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Hình vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hình vi của mình đúng như nội D cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Từ khoảng 05 giờ 30 phút ngày 21/3/2020 đến khoảng 20^h 00 phút cùng ngày, tại địa bàn thHnh phố Sông Công và thị xã Phổ Yên, tỉnh Th Nguyên. Đặng Dương Vũ Th, Ngô Thế H, Nguyễn Văn Lục và Dương Văn B đã cùng nhau trộm cắp 03 con chó có tổng giá trị **2.895.000 đồng** mang bán lấy tiền chia nhau tiêu sài. Sau khi có được tiền trên, Đặng Dương Vũ Th đưa tiền nhờ Ngô Thế H mua hộ ma túy để sử dụng, sau khi sử dụng còn thừa **0,135 gam** ma túy loại Methamphetamine và Heroine đã được trộn lẫn vào nhau, Th tiếp tục tàng trữ số ma túy trên nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện thu giữ vật chứng.

Hình vi nêu trên của các bị cáo Đặng Dương Vũ Th và bị cáo Ngô Thế H đã phạm vào Tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Hình vi của bị cáo Dương Văn B đã phạm vào Tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Nội D Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000 đồng".

Nội D Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...
i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng...chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này...

...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm H1nh nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173, 249 BLHS viện dẫn ở trên.

[3]Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của H1nh vi phạm tội, các T tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

H1nh vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của bị cáo Đặng Dương Vũ Th và bị cáo Ngô Thế H là H1nh vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng; xâm phạm chế độ quản lý của NH1 nước về ma túy, làm tệ nạn ma túy diễn biến ngày càng phức tạp khiến dư luận quần chúng bất B. Vì ma túy là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm, con đường lây nhiễm nhiều bệnh nan y, là nguyên nhân làm tan vỡ hạnh phúc gia đình. Mặt khác ma túy còn hủy hoại sức khỏe, kinh tế của chính người nghiện. H1nh vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" của các bị cáo là H1nh vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, H1nh vi đó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục tH1nh người lương thiện, đồng thời đề rắn đe, phòng ngừa chung đối với mọi người.

Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa các bị cáo tH1nh khẩn nhận tội, đây là T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Th, H, B được hưởng thêm T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo Th được hưởng thêm T tiết đầu thú theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với các bị cáo.

[4]Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có điều kiện, khả năng thi H1nh án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại là ông Dương Văn H đã được bị cáo Lục bồi thường 1.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết. Người bị hại là ông Nguyễn Đức C và anh Nguyễn Văn Quý yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản do các bị cáo trộm cắp, xét thấy yêu cầu có căn cứ cần chấp nhận và buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại theo kết quả định giá.

[6] Về vật chứng của vụ án, cần xử lý theo Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chiếc xe mô tô BKS 20C1-017.69 Th khai bà H1 không biết Th sử dụng vào việc phạm tội và chiếc xe mô tô BKS 20G1-241.70 Lục khai anh C không biết Lục sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy cần trả lại cho bà H1 và anh C.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với tính chất nguy hiểm H1nh vi phạm tội của các bị cáo và pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST sung quỹ NH1 nước, theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Trần Thị Minh là người đã mua 03 con chó, quá trình điều tra các bị cáo khai khi bán không nói cho bà Minh biết nguồn gốc chó do phạm tội mà có, do đó không đủ căn cứ để xem xét, xử lý.

Về nguồn gốc số ma túy, H khai mua của một nam thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực ngã ba quá tải, tH1nh phố Th Nguyên. nên không có cơ sở xác minh, xử lý.

Ngoài các H1nh vi phạm tội như trên thì bị cáo Th còn có H1nh vi dùng thanh kim loại (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho Nguyễn Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%. Quá trình điều tra anh T không yêu cầu khởi tố vụ án nên không xem xét. Ngày 23/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến H1nh khám xét và thu giữ tại chỗ ở của Th 0,026gam chất ma túy loại Methamphetamine (Th khai số ma túy này là của mình mua trước đó để sử dụng, không nhớ mua của ai và thời gian nào). Với H1nh vi xâm hại đến sức khỏe của người khác và tàng trữ 0,026gam chất ma túy loại Methamphetamine, tàng trữ công cụ hỗ trợ (B xịt hơi cay) của Th, Chủ tịch UBND tH1nh phố Sông Công và Công an tH1nh phố Sông Công đã xử phạt vi phạm H1nh chính là phù hợp.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn Lục đã bỏ trốn trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Hội đồng xét xử đã ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Văn Lục và yêu cầu cơ quan Cảnh sát điều tra truy nã bị cáo Nguyễn Văn Lục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Dương Vũ Th và bị cáo Ngô Thế H phạm Tội "*Trộm cắp tài sản*" và Tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Tuyên bố bị cáo Dương Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Dương Vũ Th **12** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38, 58 BLSHS xử phạt bị cáo Đặng Dương Vũ Th **18** tháng tù về Tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng Điều 55 BLHS Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo **Đặng Dương Vũ Th** phải chấp H1nh hình phạt chung của cả hai tội là **30** tháng tù. Thời hạn chấp H1nh hình phạt tù tính từ ngày **22/3/2020**.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo Th 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thế H **12** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38, 58 BLSHS xử phạt bị cáo Ngô Thế H **18** tháng tù về Tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng Điều 55 BLHS Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo **Ngô Thế H** phải chấp H1nh hình phạt chung của cả hai tội là **30** tháng tù. Thời hạn chấp H1nh hình phạt tù tính từ ngày **25/3/2020**.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo H 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38, 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Dương Văn B** **12** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp H1nh hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Dương Văn B bị bắt đi thi H1nh án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48-BLHS; Điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đặng Dương Vũ Th, Ngô Thế H và Dương Văn B mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Đức C số tiền là: **225.000 đồng**, bồi thường cho anh Nguyễn Văn Quý số tiền là **243.750 đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông C, anh Quý có đơn yêu cầu thi H1nh, nếu các bị cáo không thi H1nh được khoản tiền trên, thì H1ng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi H1nh án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong kí hiệu C3 bên trong có 0,062 gam mẫu C3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong kí hiệu K bên trong có 01 xi lanh nhựa loại 3ml và 01 xi lanh nhựa loại 6ml (đã qua sử dụng); 01 bì niêm phong kí hiệu C2 bên trong có 01 xi lanh nhựa loại 3ml (đã qua sử dụng) và vỏ bì niêm phong kí hiệu C2, bên trong có 01 xi lanh nhựa loại 3ml (đã qua sử dụng) và vỏ bì niêm phong kí hiệu C1; 01 hộp giấy kí hiệu B bên trong có túi da màu nâu, có quai đeo, 01 ống nước cất Novocain 3% loại 2ml chưa qua sử dụng; 02 bó dây thun, 03 bao tải dừa màu cam, 219 dây lạt nhựa, màu trắng, dài 30cm (dây có đầu khóa, thân có rãnh răng cưa và đuôi rút).

- Trả lại cho bà Lê Thanh H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen BKS 20C1-017.69 và giấy đăng kí xe.

- Trả lại cho anh Lê Xuân C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 20G1-241.70.

- Tiếp tục tạm giữ 01 phong bì niêm phong kí hiệu D bên trong có 420.000 đồng của bị cáo Đặng Dương Vũ Th hiện đang được gửi tại kho bạc NH1 nước Sông Công để đảm bảo thi H1nh án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an tH1nh phố Sông Công và Chi cục Thi H1nh án dân sự tH1nh phố Sông Công).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Dương Vũ Th, Ngô Thế H và Dương Văn B mỗi bị cáo phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **300.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách NH1 nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án đối với trường hợp có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đối với trường hợp vắng mặt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với trường hợp có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đối với trường hợp vắng mặt.

Trường hợp bản án được thi H1nh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H1nh án dân sự thì người được thi H1nh án dân sự, người phải thi H1nh án dân sự có quyền thỏa thuận thi H1nh án, quyền yêu cầu thi H1nh án, tự nguyện thi H1nh án hoặc bị cưỡng chế thi H1nh án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi H1nh án dân sự; thời hiệu thi H1nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi H1nh án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Th Nguyên;
- VKS ND tỉnh Th Nguyên;
- VKS ND TP. Sông Công;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Sông Công;
- CQTHAHS Công an TP. Sông Công;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Th Nguyên;
- CC T.H.A DS TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hữu Nường